

2017 年東普寨及越南峴港以南地區「教育部華語文獎學金」申請辦法

2017 年 1 月 15 日公告

中華民國(臺灣)教育部為鼓勵東普寨及越南峴港以南優秀青年學生赴臺灣學習華語文及認識臺灣文化，以促進雙方教育文化交流，加強彼此瞭解與友誼，特別設置華語文獎學金，提供東普寨及越南峴港以南青年學生申請。

一、獎學金名額：共計 15 名(14 名公開遴選，1 名(12 個月)以專案方式核給)。

二、獎學金期限：

(一) 受獎期限：每名申請人可依個人實際需要申請赴臺研習華語文 6 個月、9 個月或 12 個月，然實際受獎期限需視當年申請人數及核定人數另行核定，並於獎學金證明書中敘明。

(二) 年度受獎期間：自 2017 年 9 月 1 日起至 2018 年 8 月 31 日止。受獎生應依核定受獎期限，按時赴臺灣註冊，未能於該期間赴臺灣就學者或未能如期取得相關簽證，視同放棄受獎資格，不得保留至下年度。受獎生於學期(季)開始後註冊就學者，自抵校就學當月起核給獎學金。

(三) 獎學金實際核給期限，自受獎人就學當月起至受獎期間屆滿或獎學金受註銷月止。

三、獎學金待遇：

受獎生每人每月可獲獎學金新臺幣 25,000 元整(約為 840 美元)，受獎生應前往教育部立案之大學附設華語文教學中心(附件 1-臺灣各大學附設華語文教學中心名單)研習華語文。大學華語文中心原則將於每月 10 日前，依受獎生出席上課情形及學業成績合格標準，按月核發本項獎學金，惟第一個月獎學金需於抵臺後 1 至 2 個月，教育部才核撥。

四、申請期限：

2017 年 1 月 15 日至 3 月 31 日止。

五、申請資格：

(一) 申請人須為 18 歲以上之越南或柬埔寨公民，具有越南或柬埔寨國籍，具高級中等以上學校畢業學歷，學業成績優良，品行端正。越南國籍人士之戶籍地或工作地點需為峴港以南地區。

(二) 教育組專案核定之優秀高中以上畢業生。

(三) 有下列情形之一者，不得申請：

1. 具僑生身分或中華民國國籍。
2. 現已在臺研習華語文或曾在臺修讀學位課程。
3. 曾受領本獎學金或臺灣獎學金。
4. 在臺研習期間同時為我國各大學校院與外國學校簽訂學術合作協議所招收之交換學生。
5. 同時受領我政府機關(構)或學校所設置之獎助學金。

六、申請文件：

申請人須備齊下列申請文件，於申請期限內郵寄或送交報名地點：

(一)填妥「教育部華語文獎學金」申請表 1 份（請看附件，須黏貼 3 個月內 2 吋照片）。

(二)越南:有效之越南籍身分證件或之護照影印本 1 份及戶籍影本，戶籍地址須為峴港以南地區或工作地點為峴港以南地區，上開證件有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。

柬埔寨:有效之護照影印本 1 份，護照有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。

(三) 最高學歷畢業證書及成績單:申請人若為應屆畢業生，須於 2017 年 7 月 18 日前繳交經驗證過之正式畢業證書，未能如期繳交者，取消受獎資格。

越南: 須經各省司法科翻譯為中(英)文，並經胡志明市外務廳驗證影本 1 份；另倘獲獎，則需至駐胡志明市辦事處辦理驗證。

柬埔寨: 經東國外交部及東國駐胡志明市總領事館驗證(倘為東文需翻譯為英文或中文)，若為設立在東國之「外國學校」所發出之各類東文證明，則需翻譯為英文逕送駐胡志明市辦事處，由本處直接向各學校查證後辦理驗證。

獲獎人倘未能於 2017 年 7 月 18 日前取得駐胡志明市辦事處之驗證，將取消其獎學金資格並由後補人員遞補之。

(四)華語文或有效之英語能力證明(華測 TOCFL 一級以上，HSK 不予受理證書，或英語國際測驗成績單(TOEFL)紙筆式(pBT) 450 分或網路式 55 分以上或 IELTS 5.0, TOEIC 550，或其他國際公認之英語能力測驗相當等級成績證明影本 1 份(該測驗總分百分之六十以上之成績證明文件)。

(五)教育部立案之大學附設華語中心（請參考附件 1-臺灣各大學附設華語文教學中心名單）入學同意函影本 1 份或已填妥之入學申請表影本(正本請自行寄送至擬就讀之學校)。

(六)學校師長或工作單位重要關係人之英文或中文推薦信 2 封。

(七)研習計畫(中文或英文)。

七、申請地點：

峴港市以南地區(含峴港市)及東普寨等地區：

Educational Division,

Taipei Economic and Cultural Office in Ho Chi Minh City

336 Nguyen Tri Phuong, St., Ward 4, District 10,

Ho Chi Minh City, Vietnam

****峴港以北地區請逕向駐河內臺北經濟文化代表處教育組洽詢(電話:04-38335501 ext458-459 Email:tweduvn@gmail.com)。**

八、審核項目：

申請人之(1)研習計畫、(2)學業成績、(3)語言能力、(4)推薦信函、(5)面談表現(需至駐胡志明市辦事處教育組面談，確切時間將以 email 方式通知，經 3 次 email 通知均未予回應，且或未經面談者，不予錄取)。

九、作業時程：

2017 年 1 月 15 日至 3 月 31 日受理申請；4 月至 5 月底前審核資料、面談並公告初選錄取名單；初選錄取之候選人須於 6 月 10 日前繳交(1)大學華語文中心入學同意函(未獲入學同意函者不予錄取並取消候選資格)並於 7 月 18 日前繳交經駐胡志明市辦事處驗證之學歷文件(畢業證書與成績單)；6 月底前公告正式錄取名單並通知錄取人，並將擇期頒發教育部華語文獎學金證明書。7 月底前參加赴臺研習行前說明會；9 月將就讀之受獎生需於 8 月 25 日前申請臺灣簽證(受獎生自費，倘未能於 8 月 25 日前取得簽證，則取消受獎資格)，其餘需於出發前 1 個月取得簽證(倘未能獲得簽證則取消受獎資格)，自行購買機票、備妥註冊費及 2-3 個月生活費，準備搭機赴臺灣學習華語文。

十、受獎生應遵守事項：

- (一)受獎生應自行申請臺灣教育部立案之大學附設華語中心，前往臺灣研習華語文。
- (二)每週至少應修習 15 小時語言必修課程，不包含文化參訪、專題演講、自習等其他課程或活動。單月語言必修課若缺課達 12 小時以上者，停發 1 個月獎學金。連續 2 期學業平均成績均未達 80 分以上者，註銷獎學金資格。
- (三)受獎期間為 1 年之受獎生，於首次申請入學就讀之語言中心研習 1 學期(季)以上，可依各華語中心相關規定申請許可後辦理轉學。於受獎期間內，轉學以 1 次為限；1 年期以下之受獎生，則不可申請轉學。
- (四)受獎生研習成績、品行或出席上課未符合規定時數者，將停發及註銷本獎學金。受獎期限最後 1 個月若提前回國而致當月缺課時數逾 12 小時者，須繳回當月份獎學金。
- (五)受獎期限為 6 個月以上者，均需加入全民健康保險。未加入之前，應購買其他相關保險及學生平安保險，保險費得由所就讀華語中心自其獎學金中扣除。
- (六)受獎期限為 6 個月(含)以上者，應備妥健康檢查合格證明表，申請臺灣長期居留簽證；受獎期限少於 6 個月者，一律申請臺灣短期停留簽證，免附健康檢查合格證明表。簽證費用均由受獎人自行支付，倘受獎生未能於赴臺前 1 個月取得簽證，則取消其受獎資格。
- (七)受獎期限為 9 個月以上者，來臺就讀後，應參加華語文能力測驗(TOCFL) 3 級(進階級)以上考試(考試費用由受獎生自行負擔)，並於受獎期限屆滿前 1 個月繳交測驗合格證書或成績單予就讀學校；未提交者，停發 1 個月獎學金。本項證書或成績單如於申請獎學金時即已提交，赴臺後可免再參加華測考試。

(八)受獎生應簽署「教育部華語文獎學金承諾書」1份，並遵守本項獎學金相關規定。

十一、消息公告：

以下網址可查詢「2017年教育部華語文獎學金申請辦法」及「2017年申請表」
Website: <http://www.roc-taiwan.org/VN/SGN> (駐胡志明市臺北經濟文化辦事處)→文化與教育

Hướng dẫn xin Học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục năm 2017 tại Khu vực Đà Nẵng trở vào Nam Việt Nam và Campuchia

Thông báo ngày 15/1/2017

Nhằm khuyến khích sinh viên ưu tú Việt Nam sang học tiếng Hoa, nghiên cứu và làm quen với nền Văn hóa của Đài Loan, tiến hành giao lưu văn hóa, tăng cường sự hiểu biết và phát triển tình hữu nghị giữa hai bên, Bộ Giáo dục Đài Loan đặc biệt lập ra Học bổng tiếng Hoa dành cho công dân Việt Nam.

I. Số suất học bổng: 15 suất (Chỉ tiêu công khai xét tuyển 14 suất, 1 suất đã dành đơn vị đã duyệt trước đó).

II. Thời gian nhận học bổng:

1. Thời gian nhận học bổng: Mỗi ứng viên có thể xin sang Đài Loan học tiếng Hoa 6 tháng, 9 tháng hoặc 12 tháng, tuy nhiên tùy vào số lượng ứng viên xin học bổng năm đó mà số tháng được cấp học bổng cũng sẽ được xem xét và thể hiện trong Chứng nhận học bổng.

2. Thời gian nhận học bổng trong năm: từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 đến ngày 31 tháng 8 năm 2018. Người nhận học bổng phải tuân thủ theo thời gian nhận học bổng đến Đài Loan đăng ký đúng hạn quy định. Trong thời gian đó người nhận học bổng không đến Đài Loan nhập học hoặc không nhận được visa theo thời gian quy định, đồng nghĩa với việc từ bỏ tư cách nhận học bổng, không được bảo lưu cho năm sau. Người nhận học bổng bắt đầu đăng ký học từ học kỳ (mùa) nào, thì trường sẽ căn cứ từ tháng đó phát tiền học bổng cho ứng viên.

3. Thời gian thực tế nhận học bổng, tính từ tháng đầu tiên ứng viên bắt đầu học cho đến hết thời gian nhận học bổng hoặc đến tháng hủy học bổng.

III. Chế độ học bổng:

Tiền học bổng ứng viên có thể nhận mỗi tháng là 25,000 Đài tệ (khoảng 840 USD), người nhận học bổng phải xin học tại những Trung tâm tiếng Hoa được thành lập trong các trường Đại học theo quy định của Bộ Giáo dục Đài Loan (file đính kèm : Danh sách các Trung tâm tiếng Hoa). Trước ngày 10 hàng tháng, các Trung tâm tiếng Hoa sẽ dựa thời gian lên lớp cũng như thành tích học tập của sinh viên để phát tiền học bổng. Chỉ duy nhất tháng học bổng đầu tiên, phải sang Đài Loan sau 1 đến 2 tháng, Bộ Giáo dục mới cấp bắt đầu phát tiền học bổng.

IV. Thời gian nộp hồ sơ xin học bổng:

Từ ngày 15 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2017.

V. Điều kiện xin học bổng:

1. Người xin học bổng phải là công dân Việt Nam hoặc Campuchia, mang quốc tịch Việt Nam hoặc Campuchia, từ 18 tuổi trở lên, tốt nghiệp THPT trở lên, thành tích học tập khá, phẩm chất đạo đức tốt. Nếu là công dân Việt Nam phải có hộ khẩu hoặc nơi làm việc từ Đà Nẵng trở vào Nam Việt Nam.
2. Những ứng viên đã được Phòng Giáo dục phê duyệt cấp học bổng trước đó.
3. Nếu thuộc diện dưới đây, không được tham gia học bổng này:
 1. Kiêu bào của Trung Hoa Dân Quốc tại nước ngoài, mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc.
 2. Đang theo học tiếng Hoa hoặc học vị tại Đài Loan.
 3. Từng nhận học bổng tiếng Hoa hoặc học bổng Đài Loan.
 4. Trong thời gian học tiếng Hoa tại Đài Loan đồng thời là sinh viên nằm trong diện trao đổi sinh viên giữa các trường Đại học Đài Loan và các trường nước ngoài.
 5. Đồng thời nhận thêm học bổng của các cơ quan chính phủ Đài Loan hoặc học bổng của các trường Đại học Đài Loan.

VI. Các giấy tờ cần thiết khi xin học bổng:

Người xin học bổng cần chuẩn bị những giấy tờ sau, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp mang đến nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng thời gian quy định:

1. Điền đầy đủ thông tin vào đơn xin “Học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục” (dán kèm 1 ảnh 4x6 chụp trong 3 tháng gần nhất)
2. Việt Nam: 1 bản photo giấy CMND/hộ chiếu và 1 bản photo hộ khẩu, địa chỉ hộ khẩu hoặc nơi làm việc phải từ Đà Nẵng trở vào Nam, những giấy tờ trên vẫn phải còn hiệu lực sau ngày 1/2/2019.
Campuchia: Bản photo hộ chiếu, hộ chiếu vẫn phải còn hiệu lực sau ngày 1/2/2019.
3. 1 bản photo bằng tốt nghiệp và bằng điểm cao nhất: Nếu ứng viên là học sinh/sinh viên vừa tốt nghiệp, trước ngày 18/7/2017 phải nộp Bằng tốt nghiệp đã công chứng, nếu không nộp đúng hạn, sẽ hủy tư cách nhận học bổng.

Việt Nam: Ứng viên phải mang bằng tốt nghiệp và bằng điểm dịch sang tiếng Anh hoặc Hoa tại Phòng tư pháp và phải hợp thức hóa lãnh sự tại Sở Ngoại vụ TPHCM; Nếu có tên trong danh sách nhận học bổng, cần mang giấy tờ trên đến Văn phòng Đài Bắc tại TPHCM để công chứng.

Campuchia: Phải thông qua Bộ Ngoại giao Campuchia và Lãnh sự quán Campuchia tại TPHCM để công chứng (nếu là tiếng Campuchia phải dịch sang tiếng Anh hoặc Hoa). Nếu ứng viên học trường quốc tế tại Campuchia, văn bằng và bằng điểm trực tiếp dịch sang tiếng Anh rồi gửi đến cho Văn phòng Đài Bắc tại TPHCM, Văn phòng Chúng tôi sẽ trực tiếp liên hệ xác thực sau đó đóng dấu công chứng.

Ứng viên nhận học bổng nếu không nộp văn bằng và bảng điểm có công chứng của Văn phòng Đài Bắc tại TPHCM trước ngày 18/7/2017, sẽ bị huỷ tư cách nhận học bổng, sẽ do ứng viên dự bị thay thế.

4. Chúng chỉ năng lực tiếng Hoa hoặc tiếng Anh còn hiệu lực (Bảng điểm và chứng chỉ Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) cấp 1 trở lên (Không chấp nhận chứng chỉ HSK) hoặc bảng điểm tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực) như TOEFL pBT 400 trở lên, TOEFL iBT 55 điểm trở lên, IELTS 5.0, TOEIC 650 điểm trở lên hoặc những chứng chỉ Anh văn Quốc tế khác có điểm tương đương (điểm phải đạt trên 60 điểm).
5. 1 bản photo giấy thông báo nhập học của trung tâm tiếng Hoa hoặc bản photo mẫu đơn xin nhập học của trung tâm tiếng Hoa.
6. Hai thư giới thiệu bằng tiếng Anh hoặc Hoa của giáo viên hoặc lãnh đạo nơi đang công tác.
7. Kế hoạch học tập (tiếng Anh hoặc Hoa).

VII. Nơi nộp hồ sơ:

Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào Nam (bao gồm Đà Nẵng) và Campuchia:
Nơi nộp hồ sơ: Phòng Giáo dục, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM
Địa chỉ: 336 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, TPHCM
Điện thoại: 08-38349160 ext 2202-2203 Fax: 08-38349180
Email: eduvietnam@mail.moe.gov.tw

*Chú ý: Những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở ra Bắc (không bao gồm Đà Nẵng) vui lòng liên lạc Phòng Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04-38335501 ext 458-459 Fax: 04-32262114
Email: tweduvn@gmail.com*

VIII. Tiêu chí đánh giá:

Chủ yếu dựa vào (1) Kế hoạch học tập (2) Thành tích học tập (3) Năng lực ngoại ngữ (4) Thư giới thiệu (5) Khả năng thể hiện khi phỏng vấn (đến phỏng vấn trực tiếp tại Phòng Giáo dục, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TPHCM, thời gian cụ thể sẽ thông báo qua email, nếu thông báo qua email 3 lần không thấy trả lời và không tham gia phỏng vấn, sẽ không được cấp học bổng).

IX. Tiến độ xét duyệt:

Thời gian nhận hồ sơ từ 15 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3 năm 2017; từ tháng 4 đến cuối tháng 5 sẽ xét hồ sơ, phỏng vấn và công bố danh sách sơ tuyển, trước ngày 10/6/2017 ứng viên sơ tuyển phải nộp giấy báo nhận nhập học (nếu ứng viên không nhận được giấy báo nhập học sẽ bị huỷ tư cách nhận học bổng) và trước ngày 18/7/2017 phải nộp bảng điểm và bằng tốt nghiệp có công chứng của Văn phòng Đài Bắc; trước cuối tháng 6 thông báo danh sách trúng tuyển chính thức đồng thời cấp giấy Chứng nhận học bổng. Trước cuối tháng 7 thông báo tham gia buổi tọa đàm trước khi sang Đài Loan du học; Ứng viên nhập học tháng 9, xin visa trước ngày 25/8 (Ứng viên tự chi trả phí làm visa), Yêu cầu phải có visa trước khi sang Đài Loan nhập học 1 tháng, nếu không sẽ bị huỷ tư cách nhận học bổng, tự mua vé máy bay, chuẩn bị phí nhập học và chuẩn bị từ 2-3 tháng tiền sinh hoạt phí, và chuẩn bị mọi thứ sang Đài Loan du học.

X. Những điều người nhận học bổng phải tuân thủ:

1. Người nhận học bổng phải tự xin vào học tiếng Hoa tại các trung tâm tiếng Hoa được thành lập trong trường Đại học theo quy định của Bộ giáo dục Đài Loan.
2. Mỗi tuần phải học ít nhất 15 giờ những môn bắt buộc, không bao gồm tham quan văn hóa, diễn thuyết chuyên đề và những hoạt động tự học khác. Trong 1 tháng người học vắng học 12 giờ đối với những môn bắt buộc, sẽ bị ngưng cấp học bổng 1 tháng. Trong hai kỳ liên tiếp điểm trung bình thấp hơn 80 sẽ bị hủy tư cách nhận học bổng.
3. Đối với những người nhận học bổng trong thời gian 1 năm, người học phải học ít nhất trên một học kỳ (mùa) trong đợt nhập học đầu tiên, có thể dựa theo quy định của các trung tâm tiếng Hoa, sau khi xin được giấy báo nhập học có thể làm thủ tục chuyển trường. Trong thời gian nhận học bổng, chỉ được chuyển trường 1 lần. Đối với những người nhận học bổng dưới 1 năm, không được xin chuyển trường.
4. Phẩm chất đạo đức, thành tích học tập và thời gian lên lớp của người nhận học bổng không phù hợp với quy định, sẽ ngừng cấp và hủy bỏ học bổng này. Tháng cuối cùng trong thời gian nhận học bổng nếu về nước sớm mà tháng đó giờ lên lớp thiếu vượt quá 12 giờ, thì người nhận học bổng phải trả lại tiền học bổng của tháng đó.
5. Đối với những người nhận học bổng với thời gian trên 6 tháng, đều phải tham gia bảo hiểm y tế toàn dân. Trước khi tham gia loại bảo hiểm này, nên mua các loại bảo hiểm khác hoặc bảo hiểm tai nạn sinh viên, phí bảo hiểm Trung tâm ngoại ngữ sẽ trừ từ tiền học bổng.
6. Đối với ứng viên nhận học bổng từ 6 tháng trở lên, phải chuẩn bị giấy khám sức khỏe để xin visa cư trú Đài Loan; những ứng viên nhận học bổng dưới 6 tháng, chỉ được cấp visa ngắn hạn không cần nộp giấy khám sức khỏe. Chi phí làm visa do ứng viên nhận học bổng tự chi trả, nếu trước nhập học 1 tháng mà không xin được visa sẽ bị hủy tư cách nhận học bổng.
7. Những ứng viên nhận học bổng 9 tháng trở lên, sau khi đến Đài Loan du học, phải tham gia Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) từ cấp 3 (Cấp Tiến cấp) trở lên (lệ phí thi do người nhận học bổng tự chi trả), đồng thời trước khi kết thúc thời gian nhận học bổng 1 tháng phải nộp giấy chứng nhận đạt yêu cầu hoặc bảng điểm; người không nộp sẽ bị ngưng phát học bổng 1 tháng. Giấy chứng nhận hoặc bảng điểm này nếu nộp ngay tại thời điểm nộp hồ sơ xin học bổng, sau khi đến Đài Loan du học không cần tham gia lại kỳ thi này.
8. Người nhận học bổng phải ký vào “Giấy cam kết của học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục” và tuân thủ những quy định liên quan của học bổng này.

XI. Thông tin công bố:

Có thể tìm thông tin về “Hướng dẫn xin học bổng tiếng Hoa Bộ Giáo dục” và “Mẫu đăng ký năm 2017” tại website sau: Website: <http://www.roc-taiwan.org/VN/SGN> (Trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM, mục “Văn hóa và giáo dục”)

2017 年教育部華語文獎學金申請表

Application Form for ROC (Taiwan)

Ministry of Education Huayu Enrichment Scholarship 2017

INSTRUCTIONS:

This application form should be typed and completed by the applicant. Each question must be answered clearly and completely. Detailed answers are required in order to make the most appropriate arrangements. If necessary, additional pages of the same size may be attached.

申請人請詳實工整填寫，慎勿遺漏，以利配合作業，如有需要，可自行以同款紙張加頁說明。

Please check the months you will learn Chinese (Huayu) in Taiwan 申請赴臺灣就讀華語月數：

Months 研習月數	12 個月	9 個月	6 個月
Check (✓) 請勾選			

1. PERSONAL DATA 個人基本資料

a. NAME 姓名	Name 姓名： Chinese Name 中文姓名：	Please attach a photograph 4x6 that has been taken within the last 3 months. 最近三個月 4x6 相片
b. CITY and COUNTRY OF BIRTH 出生城市及國別		
c. NATIONALITY 國籍	*Note: If you are an overseas Chinese student, or hold a valid R.O.C. passport, you are not eligible to apply.	
d. CONTACT INFORMATION 聯絡地址、電話、電子郵件	Permanent Address 永久地址： Mailing Address (If different from above) 郵寄地址： Telephone 電話： E-mail 電子郵件： Cell phone:	
e. SEX 性別	<input type="checkbox"/> Male 男 <input type="checkbox"/> Female 女	
f. MARITAL STATUS 婚姻狀況	<input type="checkbox"/> Single 單身 <input type="checkbox"/> Married 已婚	
g. DATE OF BIRTH 生日	(Day 日 / Month 月 / Year 年):	

h. PAST RESIDENCE in TAIWAN 曾否居住臺灣	<input type="checkbox"/> Never 否; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是, 起迄日期; reason for staying in Taiwan 居住事由:
i. Taiwan Scholarship/Huayu Enrichment Scholarship Award History 臺灣獎學金/華語文獎學金受獎紀錄	<input type="checkbox"/> None 無; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是, 起迄日期。 Type(s) of Scholarship Awarded: (獎學金類別)
j. HEALTH CONDITION 健康狀況	<input type="checkbox"/> Excellent 優 <input type="checkbox"/> Good 良 <input type="checkbox"/> Fair 可
k. ANY CHRONIC DISEASES 慢性病	<input type="checkbox"/> None 無 <input type="checkbox"/> Yes 有 Please specify 請指明:
l. CONTACT PERSON, IN CASE OF EMERGENCY 緊急事件聯絡人	Name 姓名: Relationship 關係: Address 地址: Tel 電話: E-mail 電子郵件:

2. LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力

English Test 英語能力證書:

Date 日期(year /month):

Level 通過等級:

Score 總分:

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力	COMPREHENSION 聽			READING 讀			WRITING 寫			SPEAKING 說		
	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可
CHINESE												
ENGLISH												
(Other)												

Chinese Test 華語能力證書:

Date 日期(year /month):

Level 通過等級:

Score 總分:

3. EDUCATIONAL BACKGROUND 教育背景

Level 程度	Name of Institution 校名	Country/City 地點	Period of Enrollment 修業年限
Secondary Education 中學			
Undergraduate Level Education 大學			
Graduate Level Education 研究所			

4. REFERENCES 推薦單位(人)資料

Name 姓名	Position 職務	Phone, E-Mail, or Mailing Address 電話及郵電地址

5. PREVIOUS EMPLOYMENT 工作經歷 (Use one line for each position)

Position 職務	Company/Organization 機構名稱	Period of Employment 服務期間	Responsibilities 負責工作

6. PRESENT EMPLOYMENT 現職狀況

a. COMPANY/ ORGANIZATION 機構名稱			
b. POSITION 職稱	c. From 起始日期		
d. CONTACT INFORMATION 聯絡資訊	Address 地址： Tel 電話： Cell phone: Fax 電傳： E-mail 電子郵件：		
e. TYPE OF ORGANIZATION 機構種類	<input type="checkbox"/> Govt. Ministry/ Agency 政府部門 <input type="checkbox"/> University/ Institution 大學校院 <input type="checkbox"/> Govt./State-owned Enterprise 公營企業 <input type="checkbox"/> Locally-owned 私人企業 <input type="checkbox"/> Joint Venture 合資企業 <input type="checkbox"/> Foreign-owned 國際公司 <input type="checkbox"/> NGO Enterprise 非政府機構		

7. LANGUAGE CENTER WHERE YOU PLAN TO ATTEND IN TAIWAN 擬就讀之華語文中心

University-affiliated language center 大學附設華語中心

8. BRIEFLY STATE YOUR STUDY PLAN WHILE IN TAIWAN 請簡述到臺灣的讀書計畫

--

(Please attach your detail study plan in A4 paper. 請以 A4 紙另附詳細讀書計畫)

請勾選以下項目。Please check(V) below:

填妥「教育部華語文獎學金」申請表 1 份（附件 2，須黏貼 3 個月內 2 吋照片）。 An application form

越南:有效之越南籍身分證或之護照影印本 1 份及戶籍影本，戶籍地址須為峴港以南地區或工作地點為峴港以南地區，上開證件有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。
柬埔寨:有效之護照影印本 1 份，護照有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。

Vietnam: A photocopy of his/her valid passport and household registration, which has to be South of Da Nang or the place of work is south of Da Nang. All the documents mentioned above have to remain valid after February 1, 2019.

Cambodia: A photocopy of his/her valid passport, which has to be still valid after February 1st, 2019.

最高學歷畢業證書及成績單。A verified/authenticated photocopy of their highest academic award and of the associated academic transcripts.

華語文或有效之英語能力證明(華測 TOCFL 一級以上，HSK 不予受理證書，或英語國際測驗成績單(TOEFL)紙筆式(pBT) 400 分或網路式 55 分以上或 IELTS 5, TOEIC 650, 或其他國際公認之英語能力測驗(例如：GEPT, IELTS, TOEIC 等)相當等級成績證明影本 1 份(該測驗總分百分之六十以上之成績證明文件)。

Copy of results or certificate for the “Test of Chinese as a Foreign Language” Level 1 or above. HSK Score will not be accepted. Once becoming the recipient of the Scholarship, original Copy of the certificate will be needed to be brought to the Education Division for verification. Or other recognized English language proficiency exams must be submitted. TOEFL score pBT400 or IBT 55 Test Score report or IELTS 5, TOEIC 650 or above English test scores or other internationally accredited English proficiency tests (grade must be 60% or above to total score). Original Copy of the certificate will be needed to be brought to the Education Division for verification.

教育部立案之大學附設華語中心（請參考附件 1-臺灣各大學附設華語文教學中心名單）入學同意函影本 1 份或已填妥之入學申請表影本(正本請自行寄送至擬就讀之學校)。A photocopy of the applications to the Mandarin Language Center, which is approved by the MOE, or admission letter.

學校師長或工作單位重要關係人之英文或中文推薦信 2 封。Two reference letters – from a principal, a college or university president, professors, and/or supervisors – personally signed, and placed in sealed envelopes. Photo copies and email submissions of letters of recommendation will not be considered.

研習計畫(中文或英文)。Study plan (Chinese or English).

9. DECLARATION 聲明： I declare that 本人聲明下列事實：

I am neither concurrently an ROC national, nor an overseas compatriot of the ROC;本人 既不是中華民國的國民，也不是中華民國的海外僑民；

I am not currently undertaking studies in Taiwan for the same educational level as the scholarship type for which I am applying;本人目前並未在臺

灣就讀本次準備申請獎 學金類別之同等級教育；

I am currently not study in Taiwan nor am I applying for this scholarship as an exchange student resulting from an agreement signed between my home institution and any Taiwan university/college;本人並非以本身就讀學校與任何臺灣學校簽約合作的交換學生身分來申請本項獎學金；

The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge.

The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge 本人已基於充分瞭解提供本件申請表中各項完整而正確的信息。

I understand that if I become the scholarship recipient and that I fail to receive offer letter from the university or that I can not obtain the VISA within the designated time, will result in cancellation of my scholarship recipient status.本人瞭解倘被錄取為臺灣獎學金生而未能於時限內取得大學錄取通知書/函或獲得相關簽證，則將取消受獎資格。

Applicant's Signature : (申請人簽名) :

Date

____/____/____

2017 年華語文獎學金面試時間一覽表

2017 Huayu Enrichment Scholarship interview time

姓名(Name): _____

聯絡手機(Celphone): _____

E-mail: _____

地址(Address): _____

請全面勾選可行時間（至少選6個），確切面談時間將以 email 通知。

Please Check(V) alist six times that you are available for the interview. The actual interview time will be informed via Email.

日期 Date	4/17(Mon.)	4/18(Tues.)	4/19 (Weds.)	4/20(Thur.)	4/21(Fri.)
9:30~12:00					
14:00~1730					

日期 Date	4/24(Mon.)	4/25(Tues.)	4/26 (Weds.)	4/27(Thur.)	4/28(Fri.)
9:30~12:00					
14:00~1730					

日期 Date		5/3(Weds.)		5/4(Thur.)	5/5(Fri.)
9:30~12:00					
14:00~1730					

日期 Date	5/8(Mon.)	5/9(Tues.)	5/10 (Weds.)	5/11(Thur.)	5/12(Fri.)
9:30~12:00					
14:00~1730					